

Số: /TTr-SGDĐT

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước; Danh mục thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực chế độ, chính sách đối với nhà giáo thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn thành phố Hải Phòng

VĂN PHÒNG UBND TP HẢI PHÒNG		
ĐẾN	Số: 15818	
	Ngày: 26/04/2025	
Chuyển:		
Số và ký hiệu HS:		
ĐƠN VỊ	CHỦ TRÌ	THAM GIA
CT N.V.Tùng	X	
PCT TT L.A.Quân		
PCT N.Đ.Thọ		
PCT H.M.Cường	X	
CVP T.H.Kiến		
PCVP T.V.Thiên		
PCVP P.A.Tuấn		
PCVP P.H.Hoàng		
P. XDGTCT		
P. VX	X	
P. NNTNMT		
P. TCNS		
P. NC&KTGS		
P. TH		
P. KSTTHC	X	
BAN TCD		
P. HCQT		
CTTĐT		
TTHN & NKTP		

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 05/12/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 25/4/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo: số 1072/QĐ-BGDĐT ngày 21/04/2025 về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo; số 1137/QĐ-BGDĐT ngày 24/04/2025 về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực chế độ, chính sách đối với nhà giáo thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Sở GDĐT đã tổ chức rà soát Danh mục thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

Tổng số thủ tục hành chính nội bộ lĩnh vực GDĐT trên địa bàn thành phố Hải Phòng gồm: 12 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố

(Chi tiết phụ lục gửi kèm)

Sở Giáo dục và Đào tạo kính trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

(Xin gửi kèm theo Tờ trình này: Dự thảo Quyết định và Danh mục thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước; Danh mục thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực chế độ, chính sách đối với nhà giáo thuộc lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn thành phố Hải Phòng trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KSTTHC-VP UBNDTP;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Bùi Văn Kiệm

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC
LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
(Kèm theo Tờ trình số /TTr-SGDĐT ngày tháng năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng)

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ (12)

STT	Tên TTHC nội bộ	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Văn bản quy định TTHC nội bộ	Ghi chú
I. Lĩnh vực Lựa chọn sách giáo khoa					
1.	Lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không quy định	Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng GDĐT	
2.	Điều chỉnh, bổ sung danh mục lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông	Sở Giáo dục và Đào tạo	Không quy định	Thông tư số 27/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 của Bộ trưởng GDĐT	
II. Lĩnh vực Chế độ, chính sách đối với nhà giáo					
1.	Xét thăng hạng giáo viên trung học phổ thông hạng II	Sở Giáo dục và Đào tạo	35 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển	Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP; Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT	
2.	Xét thăng hạng giáo viên trung học phổ thông hạng I	Sở Giáo dục và Đào tạo	35 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển	Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP; Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT	

STT	Tên TTHC nội bộ	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Văn bản quy định TTHC nội bộ	Ghi chú
3.	Xét thăng hạng đối với giáo viên trung học cơ sở hạng II	Sở Giáo dục và Đào tạo	35 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển	Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP; Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT	
4.	Xét thăng hạng đối với giáo viên trung học cơ sở hạng I	Sở Giáo dục và Đào tạo	35 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển	Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP; Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT	
5.	Xét thăng hạng đối với giáo viên tiểu học hạng II	Sở Giáo dục và Đào tạo	35 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển	Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP; Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT	
6.	Xét thăng hạng đối với giáo viên tiểu học hạng I	Sở Giáo dục và Đào tạo	35 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển	Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP; Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT	

STT	Tên TTHC nội bộ	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Văn bản quy định TTHC nội bộ	Ghi chú
7.	Xét thăng hạng đối với giáo viên mầm non hạng II	Sở Giáo dục và Đào tạo	35 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển	Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP; Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT	
8.	Xét thăng hạng đối với giáo viên mầm non hạng I	Sở Giáo dục và Đào tạo	35 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển	Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP; Thông tư số 04/2021/TT-BGDĐT; Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT	
9.	Xét thăng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm chính (hạng II)	Sở Giáo dục và Đào tạo	35 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển	Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP; Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT; Thông tư số 05/2024/TT-BGDĐT; Quyết định số 3869/QĐ-BGDĐT ngày 05/12/2024	
10.	Xét thăng chức danh nghề nghiệp giảng viên cao đẳng sư phạm cao cấp (hạng I)	Sở Giáo dục và Đào tạo	35 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ xét thăng hạng và xác định danh sách người trúng tuyển	Luật Viên chức; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức; Nghị định số 115/2020/NĐ-CP; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP; Thông tư số 35/2020/TT-BGDĐT; Thông tư số 05/2024/TT-BGDĐT; Quyết định số 3869/QĐ-BGDĐT ngày 05/12/2024	